

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER



DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- I. Các quyết định, thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông
1. Quyết định tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 bằng văn bản
2. Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông năm 2019 bằng văn bản
3. Thông báo chức danh, danh sách cổ đông đủ đủ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019
4. Quyết định thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ĐHCĐ

II. Các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

III. Các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông

1. Báo cáo tài chính năm 2018
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
3. Mục tiêu huy động vốn và phân phối hoạt động của HĐQT và BKS năm 2019
4. Dự toán chi phí năm 2019

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán
- HĐQT, Ban Kiểm
- Thành viên Ban
- Các đơn vị liên quan của Công ty
- Lưu VT

TÀI HỌI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

CHỖ CHỮ KÝ

Việt Trì, ngày 11 tháng 6 năm 2019

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. Các quyết định, thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 bằng văn bản.
2. Quyết định thành lập Ban tổ chức đại hội cổ đông năm 2019 bằng văn bản.
3. Thông báo chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 bằng văn bản.
4. Quyết định thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

II. Các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019.
2. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2019.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019.

III. Các tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
3. Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2019.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/QĐ-VIBECO-HĐQT

Việt Trì, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bằng văn bản

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;
Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 22/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Cụ thể như sau:

1. Thời gian

1.1. Thời gian gửi phiếu lấy ý kiến: Ngày 11 tháng 6 năm 2019.

1.2. Thời gian trả lời phiếu lấy ý kiến: Ngày 21 tháng 6 năm 2019 (tính theo đầu bưu điện).

2. Nội dung

2.1. Thông qua các báo cáo

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019.

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2019.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019.

2.2. Thông qua các tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2019.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

3. Thành phần

Tất cả các cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 08/6/2019.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc triển khai các công việc cần thiết để chuẩn bị và tổ chức lấy ý kiến cổ đông theo đúng quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT, Ban TGD, các Phòng ban, đơn vị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Trần Thị Lệ Châm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/QĐ-VIBECO-HĐQT

Việt Trì, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông năm 2019 bằng văn bản

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 22/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019 gồm các ông, bà:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------------|
| 1. Bà Trần Thị Lệ Châm | - Chủ tịch HĐQT | - Trưởng ban |
| 2. Ông Đỗ Đình Quý | - Tổng giám đốc | - Phó Trưởng ban |
| 3. Bà Trần Thị Mùi | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên |
| 4. Bà Ngô Thị Tuyết | - Kế toán trưởng | - Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Công Khanh | - Trưởng phòng TCHC | - Thành viên |

Đề Đại hội thành công và đạt kết quả cao, Ban tổ chức có thể huy động thêm cán bộ, công nhân viên trong Công ty để phục vụ công tác tổ chức Đại hội.

Điều 2. Ban tổ chức đại hội có nhiệm vụ xây dựng các nội dung, soạn thảo các văn kiện trình Đại hội và gửi phiếu lấy ý kiến cùng các tài liệu kèm theo tới Cổ đông theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/TB-VIBECO-HĐQT

Việt Trì, ngày 22 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

V/v: Chốt danh sách Cổ đông tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;
Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 22/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger trân trọng thông báo về việc chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Thời gian tổ chức đại hội: Ngày 21 tháng 6 năm 2019.
2. Thời gian chốt danh sách: 17 giờ 00' ngày 08 tháng 6 năm 2018.
3. Thông báo triệu tập Đại hội (hoặc thư mời) và tài liệu Đại hội: Được đăng tải trên Website của Công ty và gửi đến cổ đông theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/QĐ-VIBECO-HĐQT

Việt Trì, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 22/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, gồm các ông, bà có tên dưới đây:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------|
| 1. Ông Đỗ Đình Quý | - TV HĐQT kiêm TGD | - Trưởng ban |
| 2. Bà Trần Thị Mùi | - Trưởng Ban kiểm soát | - Phó ban |
| 3. Ông Nguyễn Công Khanh | - Trưởng phòng TCHC | - Thành viên |

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Thu thập các phiếu lấy ý kiến, tổng hợp và thực hiện kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
2. Thực hiện lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả kiểm phiếu.
3. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của Công ty trong việc kiểm phiếu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết quả hoạt động năm 2018; Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, HĐQT Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger trân trọng báo cáo Đại hội kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019, như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2018 tình hình kinh tế trong nước đạt thành tựu nổi bật, tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 7,08%. Lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ ở mức 3,54%. Tỷ giá, thị trường ngoại tệ được kiểm soát tốt; Thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển, trở thành kênh huy động vốn quan trọng cho nền kinh tế; Quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Thị trường đồ uống tiếp tục cạnh tranh khốc liệt, năng lực cạnh tranh ngành và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Tăng trưởng sản lượng của ngành bia đang có dấu hiệu chậm lại và có sự suy giảm sản lượng ở khu vực miền Bắc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger đã nỗ lực vượt qua khó khăn; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả SXKD đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	So sánh (%)	
						TH 2017	KH 2018
1	Giá trị SXCN	Tr.đ	28.886	33.823,1	31.977	110,7	94,5
2	Doanh thu	Tr.đ	83.457,7	63.645,8	89.625,2	107,4	140,8
3	Lợi nhuận	Tr.đ	2.671,3	1.575,2	2.730,6	112,8	173,3
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	29.511	34.976,9	36.962	125,2	106,8
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	Tr.đ	6,22	6,52	6,91	111,09	105,98
6	Cổ tức	%	6	2,5	3	50,00	120,00

* Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Kết quả sản xuất

Thực hiện nhiều giải pháp cải tiến công nghệ, chất lượng sản phẩm, bao bì, mẫu mã; Tập trung tổ chức sản xuất bia theo khung thời vụ kết hợp gia công sản phẩm thạch và nước giải khát trên cơ sở kế hoạch tác nghiệp cụ thể, khai thác hiệu quả các nguồn lực và tận dụng tốt nhất các cơ hội kinh doanh. *Kết quả sản xuất năm 2018:*

- Sản lượng bia sản xuất (quy lít) năm 2018 đạt 89,3% kế hoạch và tăng 8,4% so với năm 2017. Trong đó, bia hơi tăng 11% so với năm 2017 và đạt 90% kế hoạch; Bia chai hoàn thành 56,97% kế hoạch năm 2018.

- Sản lượng nước giải khát gia công vượt 56,74% KH và vượt 34% so với năm 2017.

2.2. Kết quả phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm

Tập trung tổ chức lại hệ thống bán hàng, trong đó đánh giá, quy hoạch lại thị trường có lợi thế cạnh tranh - số lượng đại lý bia cấp 1 mở mới năm 2018 tăng so với cùng kỳ 2017 là 37 đại lý; Đẩy mạnh tiêu thụ bia Viger vào một số thị trường mới như: Vĩnh Yên, Tam Đảo, Hương Canh (tỉnh Vĩnh Phúc); Tân Hồng (Sơn Tây, Hà Nội); Thanh Ba, Hà Hòa, Cẩm Khê (tỉnh Phú Thọ); huyện Sơn Dương, Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang) ... Mặt khác, xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, chủ động.

2.3. Công tác quản trị doanh nghiệp

a) Công tác kinh tế kế hoạch và quản trị tác nghiệp

Chủ động cân đối kế hoạch hàng năm và chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó kịp thời biến động thị trường và diễn biến bất thường của thời tiết; Tổ chức tốt công tác cung ứng vật tư, nguyên liệu chặt chẽ theo thời vụ sản xuất, bảo đảm dự trữ hợp lý, chất lượng, giá cạnh tranh, đáp ứng tiến độ sản xuất.

b) Công tác quản lý kỹ thuật và sửa chữa máy móc thiết bị

Tập trung đánh giá thực trạng dây chuyền, thiết bị sản xuất và tổ chức thực hiện kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng, phương án cải tạo, nâng cấp thiết bị tiết kiệm, hợp lý; Xây dựng và kiểm soát chặt định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động theo thời vụ; Kiểm soát chặt giá thành và chất lượng sản phẩm; Thúc đẩy tinh thần sáng tạo và sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Công tác an toàn sản xuất, an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm và môi trường luôn được quan tâm và thực hiện đúng quy định.

c) Công tác tài chính

Quản lý chặt chẽ tài sản và vốn. Chủ động cân đối vốn linh hoạt, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường quản lý công tác mua sắm, dự trữ vật tư kỹ thuật và quản trị tồn kho. Kiểm soát chặt chẽ yếu tố đầu vào, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, công nợ, ... và luân chuyển tiền hàng. Các chỉ tiêu khả năng thanh toán ở ngưỡng an toàn; Tình hình tài chính của Công ty khá lành mạnh. Tỷ suất sinh lời/vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2018 đạt 11,36%.

d) Công tác tổ chức - lao động và tiền lương

Hội đồng quản trị quyết liệt chỉ đạo Công ty cơ cấu lại tổ chức, bộ máy và định biên lại lao động tinh, gọn theo vị trí công việc; Tập trung đổi mới quản trị SXKD, trọng tâm là tổ chức lại chỉ huy điều hành và tác nghiệp thời vụ. Mặt khác, quyết liệt tiết giảm chi phí hành chính ...; Giữ vững tổ chức, giữ vững đội ngũ và kỷ luật nội bộ; Chăm lo việc làm, đời sống và quyền lợi của người lao động, đảm bảo mức thu nhập bình quân cho người lao động.

2.5. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác giám sát và tự kiểm tra được tăng cường ở tất cả các cấp quản lý - nhất là ở một số lĩnh vực trọng yếu - như: Luân chuyển tiền, hàng; Tiêu thụ sản phẩm; Chính sách bán hàng; Đầu tư mua sắm.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành

3.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

ĐHQT quyết liệt chỉ đạo Công ty thực hiện và cơ bản hoàn thành các quyết nghị ĐHCĐ thường niên năm 2018; Đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thực thi nhiệm vụ căn trọng và trách nhiệm trên các lĩnh vực hoạt động; Chú trọng tái cơ cấu, sắp xếp lại, phát huy và nâng cao chất lượng các nguồn lực; Đổi mới phương thức quản trị và kiểm soát quá trình SXKD của Công ty; Quyết liệt tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại tiêu thụ và phát triển thị phần sản phẩm bia; Chú trọng dự báo sớm, xây dựng kế hoạch tác nghiệp thời vụ, chính sách tiêu thụ, ... và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục, cải

thiện nhanh chóng các khâu yếu, điểm yếu; Mặt khác, thực hiện tiết giảm sâu và kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm lỗi, hiệu quả thấp - nâng cao năng suất lao động, hiệu suất tổng hợp và hiệu quả của Công ty.

Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ, nhiều cuộc họp đột xuất và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Các quyết nghị, chỉ thị của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên. Chủ tịch HĐQT tham gia họp và thường xuyên làm việc với Ban Tổng giám đốc hoặc bộ phận, cán bộ liên quan để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết các vấn đề cấp thiết. Đến hết 31/12/2018, các nội dung quyết nghị đã thực hiện xong.

Các cuộc họp HĐQT (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời Trưởng BKS tham dự. Tài liệu của HĐQT phát hành được gửi tới BKS theo quy định. HĐQT thường xuyên trao đổi với BKS để chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là hữu hiệu nhất.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã nỗ lực, với tinh thần trách nhiệm cao - đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2018.

3.2. Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị

Tổng chi phí HĐQT và BKS là 366,716 triệu đồng, bằng 46,53% mức kinh phí theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018⁽¹⁾.

** Chi tiết phụ lục số 02 kèm theo.*

3.3. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành

Tổng giám đốc và BDH triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quyết nghị của HĐQT, cơ bản đã tuân thủ các quy định của Nhà nước, điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Tập trung điều hành và cân đối kế hoạch hàng năm và kế hoạch thời vụ; Triển khai tổ chức lại hệ thống sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã tiếp thu và khắc phục nhiều tồn tại, hạn chế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã đánh giá trong các kỳ họp thường kỳ, định kỳ; Chăm lo việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động. Hội đồng quản trị đánh giá TGD và BDH hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị giao.

** Kết quả đạt được như đã báo cáo ở các phần trên.*

4. Những tồn tại và thách thức

4.1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: Chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp không hoàn thành kế hoạch - nguyên nhân chủ yếu do thời tiết năm 2018 diễn biến phức tạp, mưa nhiều và mưa trái mùa nên sản lượng không đạt kế hoạch.

4.2. Quy mô sản xuất hạn chế; Trình độ công nghệ, thiết bị chưa tiên tiến; Đầu tư đổi mới công nghệ còn nhiều khó khăn.

4.3. Phát triển sản phẩm mới chậm, chưa đem lại hiệu quả cho Công ty.

4.4. Chi phí sản xuất và giá thành cao; Năng lực cạnh tranh sản phẩm hạn chế; Phát triển thị trường, thị phần chậm.

4.5. Tiềm lực tài chính rất hữu hạn, hạn chế về vốn Chủ sở hữu.

4.6. Hệ thống thông tin, công cụ quản lý chưa tiên tiến. Năng lực đội ngũ quản trị ở các cấp quản lý còn hạn chế.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019

Năm 2019, cam kết hội nhập kinh tế quốc tế vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn. Kinh tế trong nước tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn và rủi ro lớn. Với quy mô dân số gần 96 triệu người và cơ cấu “dân số vàng” - ngành đồ uống Việt Nam luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định, khá cao so với khu vực và thế giới; Thu hút nhiều nhà đầu tư ngoài nước tham gia vào ngành - tiềm năng thị trường còn khá lớn, đồng thời cũng

⁽¹⁾Theo NQ ĐHĐCĐ, kinh phí hoạt động năm 2018 của HĐQT và BKS được phép chi là 788,083 triệu đồng.

tạo áp lực cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp đồ uống trong nước. Dự báo tốc độ tăng trưởng ngành bia đạt khoảng $5\% \div 6\%$, tương đương với năm 2018. Tỷ suất lợi nhuận ngành tiếp tục giảm do giá nguyên liệu tăng. Một số nguyên liệu cho quá trình sản xuất bia tại Việt Nam có xu hướng tăng giá trong 2019 là malt và gạo (do ảnh hưởng của việc giảm diện tích trồng đại mạch tại châu Âu, giá đại mạch, nguyên liệu sản xuất malt, được dự báo tiếp tục tăng khoảng 10% trong năm 2019).

II. TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2019

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3 = 2/1
1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	31.977,0	33.502	104,77
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	89.625,2	53.067	59,21
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	36.962	36.498	98,74
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.730,6	1.181	43,2
5	Thu nhập BQ người lao động	Trđ/ng/th	6,91	7,15	103,5
6	Cổ tức	%	3	3	100,0

* Chi tiết phụ lục 1 kèm theo.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019

1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

2. Đầu tư phát triển nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm. Đẩy mạnh liên kết hợp tác phát triển sản phẩm, khai thác hiệu quả dây chuyền sản xuất.

3. Tổ chức lại hệ thống sản xuất, trong đó tập trung hợp lý hóa và sản xuất tinh gọn - giảm hao phí, tăng năng suất lao động; Kiểm soát chặt chẽ vật tư, nguyên liệu, bao bì đầu vào, quy chuẩn sản xuất và định mức kinh tế - kỹ thuật; Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; Giữ vững chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Tổ chức lại hệ thống bán hàng, trong đó tập trung tổ chức điều hành hoạt động bán hàng linh hoạt; Đổi mới chính sách bán hàng; Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng của Công ty an toàn, minh bạch, hiệu quả.

5. Phát triển tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm kiện toàn tổ chức - bộ máy và sắp xếp, định biên lao động tinh gọn, hiệu quả; Đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ; Đổi mới chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng gắn với kết quả, hiệu quả công việc; Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác đào tạo.

6. Tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chỉ tiêu ... và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn.

7. Đổi mới, cải thiện quản trị sản xuất kinh doanh - trọng tâm là xây dựng quản trị tiên tiến, chế độ làm việc năng động, hiệu quả; Xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, giàu sức học tập và sức sáng tạo; Thực hiện chế độ trách nhiệm cao, kỷ luật cao. Giữ vững tổ chức, chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

8. Tăng cường giám sát, tự kiểm tra và kiểm tra lại ở tất cả các cấp quản lý, điều hành. Chủ trọng kiểm soát rủi ro; Chủ động ngăn ngừa sai phạm và chấn chỉnh kịp thời.

9. Tiếp tục giữ vững và ổn định tổ chức, ổn định chính trị nội bộ; Chăm lo việc làm, đời sống và thu nhập người lao động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Mỗi cấp quản lý, điều hành Công ty xây dựng chương trình, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp hữu hiệu, thích ứng và kế hoạch tác nghiệp sâu. Mỗi vị trí công việc tự xây dựng chương trình công tác chi tiết, chuyên môn, nghiệp vụ sâu, chú trọng đến nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Nâng cấp hệ thống cơ bản (kinh tế, kỹ thuật, ... và năng suất lao động).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website Công ty;
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm

PHU LỤC 1:

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018;
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 CỦA CÔNG TY CP BIA RƯỢU NGK VIGER**
(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger
về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	KH 2019	So sánh %		
							TH2018/ TH2017	TH2018/K H2018	KH2019/ TH2018
A	B	C	1	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7=4/3
TOÀN CÔNG TY									
I	Giá trị SXCN	Trđ	28,886.0	33,823.1	31,977.0	33,502.0	110.70	94.54	104.77
II	Doanh thu thuần	Trđ	83,457.7	63,645.8	89,625.2	53,067.0	107.39	140.82	59.21
1	DT sản phẩm nội bộ	Trđ	68,539.2	55,302.8	48,255.0	53,067.0	70.40	87.26	109.97
2	DT sản phẩm khác	Trđ	0.0	2,899.6	3,936.3	0.0		135.75	0.00
3	KD thương mại	Trđ	10,278.0	5,093.4	35,713.8	0.0	347.48	701.18	0.00
4	Xây lắp	Trđ	4,290.5	0.0		0.0	0.00		
5	Doanh thu khác	Trđ	350.0	350.0	1,720.0	0.0	491.43		0.00
III	Sản lượng tiêu thụ								
1	Bia hơi Viger	1000L	8,170.0	10,000.0	9,044.00	10,000.0	110.70	90.44	110.57
2	Bia chai Viger 450 ML	1000C	380.00	300.0	170.90	300.0	44.97	56.97	175.54
3	Bia keg 2L	1000k	95.1	150.0	139.10	150.0	146.27	92.73	107.84
4	Bia hơi chất lượng cao	1000L			-	0.0			
5	Rượu lít	1000L	5.0	10.0	2.00	10.0	40.00	20.00	500.00
6	Nước uống tinh khiết 19L	1000b	8.0	10.0	4.10	10.0	51.25	41.00	243.90
7	NGK công ty gia công	1000c	3,508.7	3,000.0	4,702.1	3,000.0	134.01	156.74	63.80
8	Thạch rau câu	Tấn				200.0			
IV	Tiền lương và lao động								
1	Lao động BQ Năm	Người	105.0	106.0	99.0	90.0	94.29	93.40	90.91
2	Tổng quỹ Tiền lương	Trđ	7,831.3	8,294.4	7,679.6	7,722.0	98.06	92.59	100.55
3	TN BQ người/tháng	1000đ	6.22	6.52	6.91	7.15	111.24	106.03	103.41
V	Nộp ngân sách	Trđ	29,511.0	34,976.9	36,962.0	36,498.0	125.25	105.68	98.74
VI	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2,671.3	1,575.2	2,730.6	1,181.0	102.22	173.35	43.25
VII	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5.00	2.50	3.00	3.00	60.00	120.00	100.00
CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ									
CÔNG TY MẸ									
I	Giá trị SXCN	Trđ	28,886.0	33,823.1	31,977.4	33,502.0	110.70	94.54	104.77
II	Doanh thu thuần	Trđ	47,445.2	55,880.2	85,256.8	53,067.0	179.70	152.57	62.24
1	DT sản phẩm nội bộ	Trđ	42,764.5	47,537.2	44,119.0	53,067.0	103.17	92.81	120.28
2	DT sản phẩm khác	Trđ	2,783.4	2,899.6	3,936.3				
3	KD thương mại	Trđ	1,547.3	5,093.4	35,586.1				
4	DT khác	Trđ	350.0	350.0	1,615.5		461.56		0.00
III	Sản lượng sản phẩm								
1	Bia hơi Viger	1000L	8,170.0	10,000.0	9,044.0	10,000.0	110.70	90.44	110.57
2	Bia chai Viger 450 ML	1000C	380.00	300.0	170.9	300.0	44.97	56.97	175.54
3	Bia keg 2L	1000 keg	95.1	150.0	139.10	150.0	146.27	92.73	107.84
4	Bia hơi chất lượng cao	1000 lít	0.0	0.0	0.0				
5	Rượu lít	1000L	5.0	10.0	2.0	10.0	40.00	20.00	500.00
6	Nước uống tinh khiết 19L	1000b	8.0	10.0	4.1	10.0	51.25	41.00	243.90
7	Nước uống tinh khiết 500ml			0.0					
8	Thạch rau câu	1000 tấn	0.0	0.0	0.0	200.0			
9	NGK công ty gia công	1000c	3,508.7	3,000.0	4,702.1	3,000.0	134.01	156.74	63.80
IV	Lao động và thu nhập								
1	Lao động BQ Năm	Người	92.0	95.0	88.0	90.0	95.65	92.63	102.27

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	KH 2019	So sánh %		
							TH2018/	TH2018/K	KH2019/
							TH2017	H2018	TH2018
A	B	C	I	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7=4/3
V	Nộp ngân sách	Trđ	32,234.6	34,934.9	36,548.0	36,498.0	113.38	104.62	99.86
VI	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2,616.3	1,427.0	2,755.3	1,181.0	105.31	193.08	42.86
CÔNG TY CON									
I	Giá trị SXCN	Trđ	0.0	0.0	0.0				
II	Doanh thu thuần	Trđ	81,560.4	86,150.7	81,893.6		100.41	95.06	0.00
1	DT sản phẩm nội bộ	Trđ	68,539.2	86,150.7	77,528.1		113.11	89.99	0.00
2	DT sản phẩm khác	Trđ	0.0		0.0				
3	KD thương mại	Trđ	8,730.7		4,260.9				
4	Xây lắp	Trđ	4,290.5		0.0				
5	Doanh thu khác	Trđ	0.0		104.6				
III	Sản lượng tiêu thụ								
1	Bia hơi Viger	1000L	8,170.0	10,000.0	8,170.0		100.00	81.70	0.00
2	Bia chai Viger 450 ML	1000C	380.0	300.0	170.9		44.97	56.97	0.00
3	Bia keg 2L	1000 keg	95.1	150.0	139.1		146.27	92.73	0.00
4	Rượu chai các loại	1000C							
III	Lao động và thu nhập								
1	Lao động BQ Năm	Người	11	12.0	11		100.00	91.67	0.00
2	Tổng quỹ Tiền lương	Trđ	949.0	1,079.7	993.0		104.64	91.97	0.00
3	TN BQ người/tháng	1000đ	7.19	7.50	7.52		104.64	100.33	0.00
IV	Nộp ngân sách	Trđ	244.0	610.2	414.0		169.67	67.85	0.00
V	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	163.2	148.2	-24.7		-15.14	-16.67	0.00

PHỤ LỤC 2:**THÙ LAO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019)

I. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Nghị quyết ĐHĐCĐ (đ)	Thực hiện (đồng)	So sánh	Ghi chú
A	B	C	I	2	3=2/I	4
I	Thù lao của HĐQT					
1	Trần Thị Lệ Châm	Chủ tịch HĐQT	96,000,000	96,000,000	100.00%	
2	Nguyễn Văn Hội	Thành viên HĐQT	72,000,000	72,000,000	100.00%	
3	Đỗ Đình Quý	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	72,000,000	72,000,000	100.00%	
II	Thù lao của BKS					
1	Trần Thị Mùi	Trưởng BKS	72,000,000	72,000,000	100.00%	
2	Nguyễn Phú Cường	Thành viên BKS	36,000,000	36,000,000	100.00%	
	Tổng		348,000,000	348,000,000	100.00%	

II. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Stt	Khoản mục	Thực hiện (đồng)
1	Chi phí hội họp	13,946,000
2	Chi phí tiếp khách	4,770,000
4	Chi phí khác	-
	Tổng	18,716,000

III. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Stt	Khoản mục	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (đồng)	Thực hiện (đồng)	So sánh
A	B	I	2	3 = 2/I
1	Thù lao	348,000,000	348,000,000	100.00%
2	Chi phí hoạt động	440,083,021	18,716,000	4.25%
	Tổng	788,083,021	366,716,000	46.53%

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/BC-VIBECO-HĐQT

Việt Trì, ngày 11 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán; Ban kiểm soát Công ty thẩm định; Và kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

1.1. Tài sản, nguồn vốn

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2018	Tại thời điểm 01/01/2018
	Tài sản	49.847.070.789	62.924.456.008
I	Tài sản ngắn hạn	26.194.650.071	37.559.574.977
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.419.958.190	6.519.541.772
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	18.831.208.602	27.679.892.546
4	Hàng tồn kho	3.154.420.025	3.065.648.765
5	Tài sản ngắn hạn khác	789.063.254	294.491.894
II	Tài sản dài hạn	23.652.420.718	25.364.881.031
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	8.820.000
2	Tài sản cố định hữu hình	18.782.517.665	21.082.665.199
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.791.418	185.626.891
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	3.865.111.635	3.087.768.941
	Nguồn vốn	49.847.070.789	62.924.956.008
I	Nợ phải trả	18.513.163.419	32.029.994.866
1	Nợ ngắn hạn	15.884.755.403	29.435.186.850
2	Nợ dài hạn	2.628.408.016	2.594.808.016
II	Vốn chủ sở hữu	31.333.907.370	30.894.961.142
1	Vốn chủ sở hữu	31.333.907.370	30.894.961.142
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu : 89.834.775.406 đồng
- Tổng chi phí : 87.104.224.775 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2.730.550.631 đồng
- Thuế TNDN phải nộp: 634.878.145 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.095.672.485 đồng

(Gửi kèm thư kiểm toán)

2. Kế hoạch tài chính năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
I	PHẦN THU		90.029.327.199
1	Thu tiền bán hàng	Đồng	83.308.636.363
	- Bia hơi	Đồng	76.060.454.545
	- Bia keg	Đồng	2.863.636.364
	- Bia chai 450ml	Đồng	1.636.363.636
	- Sản phẩm khác	Đồng	2.748.181.818
2	Thu khác	Đồng	720.690.836
3	Vay vốn lưu động ngắn hạn	Đồng	6.000.000.000
II	PHẦN CHI	Đồng	89.741.485.730
1	Chi phí cho SX và tiêu thụ sản phẩm	Đồng	43.733.504.875
	- Chi trả tiền nguyên nhiên vật liệu	Đồng	26.753.900.000
	- Chi tiền lương	Đồng	5.024.769.060
	- Chi phí sửa chữa TSCĐ	Đồng	1.336.583.070
	- Tiền lương, ăn ca	Đồng	537.768.000
	- Chi phí bán hàng	Đồng	4.594.854.614
	- Chi phí quản lý	Đồng	5.485.630.131
2	Trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng	Đồng	6.450.000.000
3	Nộp NSNN (Thuế + BHXH, BHYT)	Đồng	38.116.270.855
4	Chi trả cổ tức	Đồng	1.441.710.000
III	CÂN ĐỐI THU - CHI	Đồng	287.841.469

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm



Số: 290319.017/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc ..
Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger được lập ngày 24 tháng 03 năm 2019, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Trên Báo cáo tài chính hợp nhất, khoản đầu tư vào công ty liên kết Công ty đang trình bày theo giá gốc tại ngày đầu tư. Chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty liên kết, do đó chúng tôi không thể đưa ra các điều chỉnh cần thiết liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty liên quan đến khoản đầu tư này.
2. Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi đã quá hạn thanh toán tại thời điểm 31/12/2018 là 755.831.521 đồng, trong đó, số chi phí chưa trích lập dự phòng năm 2018 là 300.603.722 đồng, số chi phí chưa trích của năm 2017 là 455.227.799 đồng. Nếu ghi nhận theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp thì trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" tăng thêm 300.603.722 đồng, chỉ tiêu "Lợi nhuận kế toán trước thuế" giảm đi giá trị tương ứng. Đồng thời, trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018 chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" giảm 755.831.521 đồng, chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" giảm đi giá trị tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Viger cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc trình bày giá trị khoản đầu tư vào Công ty liên kết Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Dịch vụ Sông Hồng.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biễn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2018-002-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019, cụ thể như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2018, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối kết hợp, tạo điều kiện của HĐQT và BDH cùng các đơn vị phòng ban trong Công ty nên việc tiếp cận công tác giám sát kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty đã được thực hiện đầy đủ và đảm bảo theo đúng quy định của điều lệ và quy chế của Ban kiểm soát; Ngoài ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS cũng thường xuyên trao đổi với các phòng ban để kiểm soát kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

1. Giám sát hoạt động quản lý của HĐQT; hoạt động điều hành của BDH và các hoạt động của Công ty.
2. Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
3. Thẩm định báo cáo quyết toán tài chính hàng quý và năm 2018.
4. Tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng.
5. Báo cáo đánh giá lên HĐQT và tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động của Công ty.
6. Tham gia phân tích, thẩm định kế hoạch, định mức để đưa ra các ý kiến trong quá trình quản lý điều hành Công ty.

II. Kết quả Kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động

Đánh giá chung, thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã đề ra nghị quyết cho từng Quý, từng công việc, Ban điều hành triển khai thực hiện. Năm 2018, ngoài việc củng cố các hoạt động tiêu thụ các sản phẩm chính là bia và nước giải khát, công ty đã phát triển kinh doanh thương mại, bước đầu đạt được những kết quả tích cực.

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã tập trung tổ chức lại sản xuất; Tổ chức lại tiêu thụ; Đẩy mạnh thương mại, dịch vụ; Tiết giảm sâu; Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động trọng yếu của Công ty; Từng bước khắc phục tồn tại, hạn chế.

2. Kết quả thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Qua thẩm định Ban kiểm soát thống nhất với nội dung và kết quả được nêu trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình đại hội.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Sau khi nhận được báo cáo tài chính hàng quý và năm 2018, Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính theo quy định.

3.1. Đối với Báo cáo tài chính năm 2018: Ban Kiểm soát cơ bản thống nhất với tình hình tài chính của Công ty đã được kiểm toán. Ban kiểm soát xác nhận báo cáo tài chính

Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong kỳ đã phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. **Nhận xét về tình hình thực hiện chế độ quản lý tài chính và công tác kế toán của Công ty:**

- Công ty đã chấp hành chế độ quản lý vốn và tài sản, các chế độ về quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Chủ động cân đối vốn linh hoạt, kịp thời cho sản xuất và kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ ngân sách.

- Công ty đã sử dụng phần mềm kế toán; Hệ thống chứng từ sổ sách rõ ràng.

- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, tiết giảm sâu hạ giá thành sản phẩm.

3.2. Ban kiểm soát đã có một số các ý kiến đóng góp, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã ghi nhận và thực hiện như:

- Đã ban hành hệ thống văn bản kiểm tra, giám sát chất lượng, các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong công ty.

- Đã phân loại vật tư hàng hóa ứ đọng, đã xử lý và xử lý được một phần vật tư tồn đọng từ các năm trước nhưng vẫn còn rất hạn chế.

- Xem xét, rà soát có ý kiến về các khoản chi phí không hợp lý, triệt để thực hành tiết giảm chi phí.

4. Đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc năm 2018 của Công ty

4.1. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và luật doanh nghiệp thể hiện cụ thể trên các văn bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy định, quy chế của Tổng Giám đốc. Không có văn bản hoặc quy định nào trái với quy định của pháp luật hay quy định của Luật doanh nghiệp. Việc kiểm tra tuân thủ điều lệ của Công ty và các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, cơ bản thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc cùng bộ máy giúp việc đã quy định trong điều lệ.

4.2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT: Ban Tổng giám đốc bám sát các nghị quyết của HĐQT triển khai phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên Ban Tổng giám đốc, triển khai phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban đơn vị trong công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ. Nghị quyết/quyết định của HĐQT. Đồng thời chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm trên tất cả các mặt hoạt động, tập trung nhiều thời gian công sức vào các khâu trọng tâm như quản lý chất lượng sản phẩm; công tác tiêu thụ sản phẩm; tổ chức sản xuất sản phẩm mới. Chủ động phân tích rà soát cân đối kế hoạch sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường; rà soát và kiểm soát chặt chẽ chi phí từ khâu đầu vào đến quá trình sản xuất và quản lý. Ban Tổng giám đốc rà soát và thực hiện chỉ đạo của HĐQT tiết kiệm chi phí, chống tham ô lãng phí; thường xuyên kiểm tra đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của các phòng ban phân xưởng, tăng tính chủ động tạo trong sản xuất kinh doanh, thực hiện quy chế thưởng phạt nghiêm minh.

Ban kiểm soát đánh giá:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Chấp hành tốt các quy định, quy chế nội bộ và thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Trong quá trình thực hiện công tác kiểm soát, Ban Kiểm soát chưa thấy có điều gì bất thường, những dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động của HĐQT, BĐH. Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào về công tác quản lý, điều hành công ty.

5. Đánh giá các công tác khác

Công tác kiểm tra, giám sát được công ty luôn coi trọng và duy trì thường xuyên, qua đó kịp thời chấn chỉnh những yếu kém trong quản lý và điều hành sản xuất. Duy trì

đơn khiếu kiện, các ý kiến của các cổ đông được Công ty giải thích cụ thể. Hệ thống quy chế quản lý nội bộ, thỏa ước lao động tập thể được người lao động thống nhất và thực hiện nghiêm túc.

III. Kiến nghị

1. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của BKS, đề nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục phối hợp trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu theo quy định tại điều lệ của Công ty và thông báo kịp thời các chương trình công tác của Công ty để BKS chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp thực hiện.

2. Đề nghị Công ty tiếp tục khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế Ban Kiểm soát đã nêu trong quá trình kiểm tra, giám sát, trong đó có một số vấn đề như sau:

2.1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD: Chỉ tiêu sản lượng chưa hoàn thành kế hoạch: Công ty cần phân tích nguyên nhân cũng như sớm có biện pháp để khắc phục

2.2. Đề nghị mở rộng quy mô sản xuất; Nâng cao trình độ công nghệ, thiết bị; Đầu tư đổi mới công nghệ.

2.3. Đề nghị phát triển nhanh sản phẩm mới, để đem lại hiệu quả cho Công ty.

2.4. Tích cực tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh; Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm và phát triển thị trường, thị phần.

IV. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

1. Đánh giá kết quả hoạt động

Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, các quy chế quy định của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Thành viên BKS thường xuyên liên lạc để trao đổi các công việc và nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, cẩn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách nhà nước và điều lệ của Tổng Công ty. Về cơ bản, Ban kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ của Tổng Công ty.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BĐH và Cổ đông

HĐQT rất quan tâm đến hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác của BKS, tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ. BKS cũng nhận được sự hỗ trợ từ Ban điều hành, các Phòng ban - đã cung cấp tài liệu, cử cán bộ làm việc theo yêu cầu của BKS.

Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để phục vụ cho công tác quản lý kịp thời của Công ty. Các cuộc họp HĐQT (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời Trưởng BKS tham dự. Tài liệu của HĐQT phát hành được gửi tới BKS theo quy định. HĐQT thường xuyên trao đổi với BKS để chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các quyết nghị nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là hữu hiệu nhất - trọng tâm là tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại tiêu thụ, mở rộng thị trường, tăng thị phần và khai thác có hiệu quả dây chuyền nước giải khát.

BKS mong muốn các Cổ đông thường xuyên cung cấp thông tin và ý kiến đóng góp trong hoạt động của Công ty.

3. Báo cáo thù lao của Ban Kiểm soát năm 2018:

Stt	Chức danh	Số người	Theo NQ ĐHCĐ 2018 (Đ/ng/tháng)	Thực hiện (đ/tháng)	Thực hiện cả năm 2018 (đồng)
A	B	C	I	2	3 = 2/I
1	Trưởng Ban	1	6.000.000	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên	1	3.000.000	3.000.000	51.000.000
	Tổng cộng				123.000.000

PHẦN II: NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NĂM 2019

Để thực hiện tốt các công việc của Ban Kiểm soát theo luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

I. Nhiệm vụ chung

1. BKS thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Kiểm tra định kỳ theo chương trình hoạt động, ngoài ra BKS sẽ kiểm tra đột xuất khi thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ, điều lệ của Công ty hoặc khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hoặc khi có yêu cầu của đối tượng khác khi có quy định.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Giám sát hoạt động quản trị của HĐQT

- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- Chấp hành và thực hiện Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định, quy chế của Công ty có liên quan đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT và các thành viên HĐQT.

2. Giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành

- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- Chấp hành và thực hiện Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ có liên quan đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban điều hành.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm.

4. Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát bất thường khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hoặc khi có yêu cầu của các đối tượng khác theo quy định.

5. Tham gia các công tác khác: Tham gia, đóng góp ý kiến vào việc soạn thảo các quy định, quy chế, quy trình của Công ty. Tham gia làm việc với Kiểm toán độc lập và các đoàn thanh tra (nếu có); Tham gia công tác giám sát tổng kiểm kê tài sản, tiền vốn định kỳ.

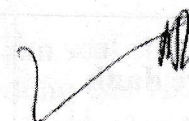
Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác năm 2018, phương hướng và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của Ban Kiểm soát Công ty CP rượu bia nước giải khát Viger. Báo cáo đã được thông qua tại cuộc họp HĐQT của Công ty. Trong phạm vi có hạn, báo cáo của Ban kiểm soát không tránh khỏi những hạn chế, rất mong sự đóng góp của các Quý vị Cổ đông

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website Công ty;
- Lưu VT.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Mùi

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018 của Công ty cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	24.028.500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	2.730.550.631
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	634.878.145
4	Lợi nhuận sau thuế (2-3)	2.095.672.486
5	Trích lập các quỹ	427.383.335
5.1	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất (10%)	213.691.667
5.2	Quỹ khen thưởng 5%, phúc lợi 5% (10%)	213.691.667
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.709.533.339
7	Lợi nhuận năm 2018 còn lại	393.492.091
8	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức 3% cho các cổ đông	720.855.000
9	Lợi nhuận để lại năm sau (6+7-8)	1.382.170.430

Thời gian và phương thức trả cổ tức:

- Thời gian trả cổ tức: 30 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị có thông báo trả cổ tức.

- Phương thức trả cổ tức: Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Công ty Haviger;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lê Châm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/TTr-VIBECO-HĐQT

Việt Trì, ngày 11 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3 = 2/1
1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	31.977,0	33.502	104,77
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	89.625,2	53.067	59,21
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	36.962	36.498	98,74
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.730,6	1.181	43,2
5	Thu nhập BQ người lao động	Trđ/ng/th	6,91	7,15	103,5
6	Cổ tức	%	3	3	100,0

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/TTr-VIBECO-HĐQT

Việt Trì, ngày 11 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger năm 2019 như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch : 8.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên : 6.000.000 đồng/người/tháng

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng ban : 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên : 3.000.000 đồng/người/tháng

2. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2019.

3. Thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger năm 2019 tối đa là 0,8% doanh thu thuần.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Công ty Haviger;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/TTr-VIBECO-HĐQT

Việt Trì, ngày 11 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger,

Hội đồng quản trị Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019 của Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger.

2. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA RƯỢU NGK VIGER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

/NQ-VIBECO-ĐHĐCĐ

Việt Trì, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ngày 21/6/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 12/BC-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Giá trị SXCN : 31.977 triệu đồng
2. Doanh thu : 89.625,2 triệu đồng
3. Lợi nhuận trước thuế : 2.730,6 triệu đồng
4. Cổ tức : 3%
5. Nộp ngân sách : 36.962 triệu đồng
6. Thu nhập bình quân người lao động: 6.910.000 đồng/người/tháng

Điều 2. Thông qua báo cáo số 13/BC-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 về báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại thời điểm 31/12/2018	Tại thời điểm 01/01/2018
I	Tổng tài sản	Đồng	49.847.070.789	62.924.456.008
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	26.194.650.071	37.559.574.977
2	Tài sản dài hạn	Đồng	23.652.420.718	25.364.881.031
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	49.847.070.789	62.924.456.008
1	Nợ phải trả	Đồng	18.513.163.419	32.029.994.866
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	31.333.907.370	30.894.961.142

Điều 3. Thông qua báo cáo số 14/BC-VIBECO-BKS ngày 11/6/2019 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2019.

Điều 4. Thông qua tờ trình số 15/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	24.028.500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	2.730.550.631
	Chi trả cổ tức năm 2017	634.878.145

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
4	Lợi nhuận sau thuế (2-3)	2.095.672.486
5	Trích lập các quỹ	427.383.335
5.1	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất (10%)	213.691.667
5.2	Quỹ khen thưởng 5%, phúc lợi 5% (10%)	213.691.667
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.709.533.339
7	Lợi nhuận năm 2018 còn lại	393.492.091
8	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức 3% cho các cổ đông	720.855.000
9	Lợi nhuận để lại năm sau (6+7-8)	1.382.170.430

* Thời gian trả cổ tức : 30 ngày kể từ ngày HĐQT có thông báo trả cổ tức.

* Phương thức trả cổ tức : Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 5. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 tại tờ trình 16/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 và kế hoạch tài chính năm 2018 tại báo cáo số 13/BC-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 - với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kế hoạch SXKD năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)
A	B	C	I	2	3 = 2/I
1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	31.977,0	33.502	104,77
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	89.625,2	53.067	59,21
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	36.962	36.498	98,74
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.730,6	1.181	43,2
5	Thu nhập BQ người lao động	Trđ/ng/th	6,91	7,15	103,5
6	Cổ tức	%	3	3	100,0

2. Kế hoạch tài chính năm 2018

2.1. Thu trong kỳ : 90.029.327.199 đồng

2.2. Chi trong kỳ : 89.741.485.730 đồng

2.3. Dư tiền cuối kỳ : 287.841.469 đồng

Điều 6. Thông qua tờ trình số 17/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 về mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban BKS : 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng

2. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2019.

3. Mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 tối đa là 0,8% doanh thu thuần.

Điều 7. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018 của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger theo tờ trình số 18/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019. Công ty kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Điều 8. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bằng văn bản của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 21/6/2019. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các quyết nghị trong Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Lưu VT.

Trần Thị Lệ Châm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK VIGER**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/PLYK-VIBECO-HĐQT

Việt Trì, ngày 11 tháng 6 năm 2018

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BIA RƯỢU NGK VIGER

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER.**

Địa chỉ: Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 18 03 000 467, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/03/2017, số 269/2017/CNDN do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

I. Mục đích lấy ý kiến

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

II. Thông tin Cổ đông

1. Họ và tên:

2. Địa chỉ thường trú⁽¹⁾:

3. Quốc tịch:

4. CMND/ĐKKD số⁽²⁾: cấp ngày: tại:

5. Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần.

6. Số phiếu biểu quyết: phiếu biểu quyết.

III. Vấn đề lấy ý kiến để thông qua quyết định

Vấn đề 1: Các báo cáo

1. Thông qua báo cáo số 12/BC-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐

- Ý kiến khác:

2. Thông qua báo cáo số 13/BC-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của HĐQT về báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2019.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐

- Ý kiến khác:

3. Thông qua báo cáo số 14/BC-VIBECO-BKS ngày 11/6/2019 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐

- Ý kiến khác:

Vấn đề 2: Các tờ trình

1. Thông qua tờ trình số 15/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận năm 2018.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐

- Ý kiến khác:

2. Thông qua tờ trình số 16/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐

- Ý kiến khác:

3. Thông qua tờ trình số 17/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị về mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2019.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐

- Ý kiến khác:

4. Thông qua tờ trình số 8/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐

- Ý kiến khác:

Lưu ý về cách thức biểu quyết:

1. Cổ đông cho ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu "x" vào 01 trong 03 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến. Nếu có nhiều ý kiến có thể ghi thêm trang đính kèm.

2. Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau :

- Đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại vấn đề cần lấy ý kiến thì phần biểu quyết tại vấn đề đó không hợp lệ.

- Không có chữ ký (nếu cổ đông là cá nhân), không có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu (nếu cổ đông là tổ chức).

- Phong bì đã bị mở trước khi kiểm phiếu.

- Gửi về Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger sau thời hạn quy định.

- Phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu.

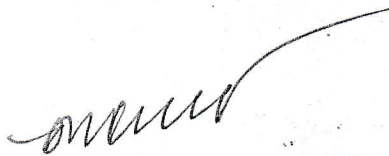
3. Khi cả 3 ô (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) tại vấn đề cần lấy ý kiến không được đánh dấu nhưng Cổ đông vẫn ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) vào văn bản này thì được xem là không có ý kiến.

IV. Thời hạn trả lời

Đề nghị Quý Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết đã trả lời vào phong bì dán kín và gửi đến địa chỉ trụ sở Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ **chậm nhất ngày 21/6/2019** (tính theo dấu bưu điện).

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Đỗ Đình Quý

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Lệ Châm

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính.
- (2) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi số giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép thành lập.
- (3) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên, đóng dấu.